| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN TRỤ**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 06/2022/DS-ST<br>Ngày: 17-02-2023<br>V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tiền Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Phước Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Đinh Văn V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn V là bà Võ Thị Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số 23, NTT, khu phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 27/9/2023) (Có mặt)

*2. Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Đinh Văn V do bà Võ Thị Q đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 20/3/2021, ông Đinh Văn V có cho bà Huỳnh Thị H vay số tiền 45.000.000 đồng, với mức lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng tính từ ngày 20/3/2021 đến ngày 20/5/2021. Khi vay tiền, hai bên có lập giấy mượn tiền và bà H ký tên và lăn dấu vân tay xác nhận có vay của ông V số tiền trên. Đồng thời, mặt sau của giấy mượn tiền có ghi nội dung: "Mỗi tháng 5 triệu góp từ ngày 20-4-2021 đến hết có ký tên và dấu lăn tay của bà Huỳnh Thị H". Từ khi vay đến nay, bà H không trả tiền lãi cũng như tiền nợ vay theo thỏa thuận cho ông V. Ông V có liên hệ với bà H để yêu cầu bà H trả lại số tiền nợ vay nêu trên nhưng bà H cố tình né tránh, không trả. Nay ông Đinh Văn V khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả số tiền vay còn nợ là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện yêu cầu khởi kiện của ông V nhưng bà H không có yêu cầu phản tố, hay ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của ông V.

Vụ án đã được Tòa án tiến Hnh công khai chứng cứ; không tiến Hnh hòa giải vụ án do bị đơn là bà H luôn vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đinh Văn V khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả số tiền vay còn nợ 45.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 20/3/2021. Bà H đang cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không đến tham gia phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có nộp cho Tòa án bản chính giấy mượn tiền lập ngày 20/3/2021; Bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Đinh Vă V: Ông V khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền vay còn nợ 45.000.000 đồng. Để chứng minh việc bà H có vay tiền của ông V thì ông V có cung cấp bản chính giấy mượn tiền ngày 20/3/2021 thể hiện nội dung bà H có vay của ông V số tiền 45.000.000 đồng có chữ ký tên và dấu vân tay của bên mượn tiền là bà Huỳnh Thị H. Bị đơn là bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án đã tiến Hnh tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các văn bản này, Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng bị đơn là bà H không có ý kiến phản đối hay yêu cầu phản tố gì. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"...Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản,... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà H có vay tiền và còn nợ ông V số tiền vay là 45.000.000 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/02/2023) thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông V theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên yêu cầu khởi kiện của ông V là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông V không yêu cầu bà H trả tiền lãi trên số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị H phải chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn V được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn là ông V không phải chị án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Huỳnh Thị H.

Buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho ông Đinh Văn V số tiền vay còn nợ là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

3.1 Buộc bà Huỳnh Thị H phải chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nH nước.

3.2 Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho ông Đinh Văn V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006295 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

5. Về hướng dẫn thi Hnh án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án,

quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hnh án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Tiền Phương**